

Một nhân chứng bất đắc dĩ [1]

Phần I

Buổi chiều ngày 8 tháng 5 năm 1963, tôi không nhớ rõ giờ, lúc đó mặt trời sắp lặn, tôi lấy xe gắn máy chở em gái tôi “đi coi” lễ Phật đản ở chùa Diệu Đế bên Gia hội rồi vòng lên chùa Từ Đàm. Tôi nói là “đi coi” là vì gia đình tôi tuy theo đạo Phật nhưng ngoại trừ khi còn rất nhỏ, tôi chẳng đi chùa bao giờ. Các anh chị tôi đi chùa thường hơn, nhất là các ngày vía lớn. Bấy giờ, tôi đã có con đầu lòng, vợ tôi đang mang thai đứa thứ hai. Vợ tôi phải ở nhà giữ con, sau khi tôi đưa em gái tôi đi một vòng, tôi sẽ về đưa vợ tôi “đi coi” lễ một vòng như thế.

Khi đi ngang Đài Phát Thanh Huế, tôi thấy đồng bào tụ tập ở đây đông lắm, không biết chuyện gì, tôi về nhà cất xe rồi dắt vợ tôi và em gái ra đài phát thanh xem sao. Nhà tôi thuê ở lúc đó ngay phía trước rạp “Ciné Morin” cũ, cách đài phát thanh khoảng ba bốn trăm mét.

Đài Phát Thanh Huế nằm bên chân cầu Trường Tiền, phía hữu ngạn, ngó mặt ra hướng cầu. Bên tay phải là đại lộ Lê Lợi, bên trái là sông Hương. Có một con đường nhỏ, tôi không nhớ tên, chạy trước mặt đài phát thanh, sát chân cầu, rồi vòng ra phía bờ sông, chạy cặp theo đó, lên tới bến Trảng Hè, quẹo ra phía đường Lê Lợi. Mặt trước đài phát thanh là một cái nền “xi-măng” cao, nơi trước đây, kỳ hè, nghỉ học, tôi thường ngồi nhìn qua cửa kính phòng vi âm, xem Kim Tước, Minh Trang, Hương Thủy, Hà Thanh hát trong đó, cũng na ná như đi nghe nhạc sống ở phòng trà sau này tại Saigon vậy. Ở đây, nghe “chùa”, khỏi tốn đồng xu nào. Kế đó là một cái sân rất rộng, có bồn hoa, cạnh các bồn hoa là các lối đi dạo trong sân. Sau lưng đài phát thanh là một tòa nhà lầu, trước kia là Nha Ngoại Viện, kế là Vườn Trê, Nha Công Chánh Trung Phần ...

Tôi dắt vợ và em gái bằng ngã vườn trê, vòng ra phía bờ sông, đứng sát hàng rào, có hàng cây đoát (cọ tây) già, giữa sông và sân trước đài phát thanh. Bấy giờ, đồng bào tập trung đã đông hơn, tràn lên cả đầu cầu Trường Tiền. Trên đài “xi-măng” cao, có người đang bắt loa và micro, chuẩn bị cho ai đó sẽ ra nói chuyện...

Bấy giờ tôi mới biết đại khái sự việc là theo thông báo trước của đài phát thanh, chiều hôm đó, đài sẽ cho phát lại buổi lễ Phật Đản sáng hôm đó ở chùa Từ Đàm, nhưng đến giờ như đã hẹn trước thì đài chỉ phát nhạc mà thôi mà lại chẳng có cái chính hay thông báo gì hết cả. Hỏi thêm người chung quanh, tôi mới biết chuyện cấm treo cờ. Mấy ngày trước lễ, cảnh sát thành phố Huế đi dẹp cờ Phật Giáo, không cho đồng bào treo, nói là có lệnh cấm, không nói rõ tại sao cấm, nhất là vùng ngoại ô thành phố, đặc biệt là ở Tây Lộc, cảnh sát làm mạnh tay lắm.

Tôi nhớ thời gian ngắn trước đây, nhân dịp lễ ngân khánh “Đức” Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục, ngay dốc cầu Trường Tiền, trước mặt đài phát thanh này, có làm một cái cổng chào lớn lắm, treo nhiều cờ Công Giáo trên cổng. Cổng này gây trở ngại cho người đi xe đạp và xe gắn máy khi lên xuống cầu, ngay chính tôi cũng than phiền thầm trong lòng. Có một lần chở người bạn đồng nghiệp phía sau xe, thấy tôi cực nhọc khi cho xe lên cầu, anh buột miệng chưởi “địt mẹ”, - dĩ nhiên không chưởi tôi mà chưởi người dựng cổng chào-, mặc dù anh ấy là thầy giáo, không mấy khi chưởi tục.

Ở Huế, lâu nay, việc trang hoàng lễ tết ở nhà, chùa, nhà thơ, v.v.. thuộc vào loại “tự do”, thả giàn, muốn làm sao thì làm, không quá lắm thì thôi, chẳng ai can thiệp, nhà cầm quyền mà làm thì coi như quyền hạn tuyệt đối. Nhiều khi đạo kỳ -Phật hay Chúa cũng thế thôi- thì to và mới, còn cờ quốc gia thì nhỏ bé, cũ xì, nằm thu lu một bên cờ đạo, cờ đảng (dĩ nhiên là đảng hay tổ chức ngoại vi đảng của ông Nhu, các đảng khác bị dẹp tiệm hết rồi, không cho tham gia việc nước nữa) rất đáng tội nghiệp. Người ta coi đạo của mình, đảng của mình to hơn, lớn hơn quốc gia. Vả lại, cờ quốc gia đó, gốc gác từ cờ quê ly khi ông Bảo Đại còn làm vua, biến thành cờ ba sọc - mà bọn Cộng Sản bôi bác xuyên tạc là “cờ ba que” - “Cờ vàng một lá xô ba que” - Không chắc việc tuyên truyền bôi bác của Cộng Sản sẽ không có ảnh hưởng ít nhiều đến người dân Huế, nhất là người Thừa Thiên- Thờ Pháp thuộc tôi không rành nhưng thời ông Bảo Đại làm

Quốc Trường, Huế được coi là Vùng Quốc Gia nhưng có lẽ người ta chán ông Bảo Đại, chán Phe Quốc Gia nên chẳng mấy ai quan tâm tới việc cờ cọc này, miễn đừng làm Việt Minh thì thôi. Thời “cụ” mới về, người ta bày bàn ra choán cả lề đường, kết hoa, chưng hình “cụ” thì “phe cụ” đại gì biểu dân dẹp vô nhà. Hội Đệ Nhất Cộng Hòa, Quốc Hội có bàn việc thay đổi quốc kỳ, quốc ca vì hai cái này phát sinh từ thời “Quốc Trường Hồi Loan” mà bây giờ Quốc Trường đã bị phe “cụ Ngô” bôi bác thành một tên đảng điểm ăn chơi, người ta tính cho cả 3 quốc (Quốc Trường, Quốc Kỳ, Quốc Ca) đi chung một bè, đem chôn sống cho xong chuyện. Hiềm nỗi khi việc trình lên “cụ”, “cụ” hỏi: “Rửa mấy người chết vì lá cờ ni, bài hát ni thì rằng?” Thế là Quốc Hội im re, cho chìm xuống vụ thay quốc kỳ quốc ca luôn.

Việc người ta làm “Lễ Ngân Khánh” cho ông Thực thiết lớn, dân Huế, nói chung, chẳng ai thắc mắc. Người ta quá quen với việc cái gì thuộc gia đình họ Ngô cũng là “cha thiên hạ” cả. Hồi xưa thì người ta kính trọng ông “chí sĩ” ngày nay thì người ta sợ ông “Tổng thống”. Ông “Chí Sĩ” khác ông “Tổng Thống” nhiều lắm, có thể nói là trái ngược nhau. Ngay như con đường Nguyễn Trường Tộ, con đường nối từ đường Lê Lợi lên tới nhà thờ Phú Cam, chạy ngang qua nhà “cậu”, con đường này là con đường “cậu” và các ông lớn thường đi, đoạn giữa trường Đồng Khánh và trường Khải Định (Quốc Học), ngày trước cách một khoảng xa mới có một bóng đèn đường tù mù chẳng soi rõ mặt người, rất thuận lợi cho các em “Ma-ri sét” và lính tráng hẹn hò nhau ở đây, thế mà giờ thì bóng đèn cao áp thủy ngân sáng trưng, đi trong đêm mà tưởng như đi giữa ban ngày, khiến người xưa hết đất dụng võ. Đám ma cái táng mộ hai cha con ông Ngô Đình Khôi không thua gì đám ma ông vua nào đó của nhà Nguyễn, mà ông Ngô Đình Khôi thì bị người dân Huế cũng như dân Quảng Nam, nơi ông làm tổng đốc, đánh giá là tay đại gian tham và độc ác. Người Huế cũng khá vô tư, việc làm xấu xa của ông anh tổng đốc không ảnh hưởng gì đến lòng tôn kính của họ đối với ông em chí sĩ, v.v... và v.v... Ngày trước, nhất là ở đoạn đường Trần Hưng Đạo, Gia Long (sau đổi là Phan Bội Châu) người dân Huế tự động đặt bàn trước nhà, kết hoa chưng đèn mừng “Chí Sĩ” Ngô Đình Diệm, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm về chấp chánh, làm cách mạng cho dân cho nước được nhờ, ai vô ra nhà cụ Ngô thì kính trọng, coi như đó là người làm cách mạng thì ngày nay, họ hồ hững chuyện đi về của Ngô Tổng Thống, có thúc ép, dọa cho họ sợ thì họ mới đi biểu tình, còn không thì thôi. Ai vô ra nhà cụ Ngô bây giờ thì bị họ coi như là những đứa nịnh. Từ những thói quen như thế, bỗng nhiên có việc cấm treo cờ, khiến ai nấy bỗng đâm ra lạ lẫm, ngạc nhiên. Cái thói quen hàng chục năm nay bỗng nhiên bị đảo ngược, vì vậy, người dân Huế phản ứng là chuyện đương nhiên. Đáng tiếc là những người đang có quyền lực, ngụp lặn trong quyền lực của mình, say sưa với cái mình đang có mà quên mất câu tục ngữ Pháp “Quyền lực là liều thuốc độc”. Sự ngu xuẩn đó làm cho họ không thấy rằng cần dịu dàng hòa nhã, giải thích cho người dân hiểu -và dân hiểu rất mau chóng- là cờ quốc gia cần phải trân trọng hơn nữa vì “Tổ Quốc Trên Hết” thì họ lại sai cảnh sát đi dẹp cờ Phật Giáo. Có người “Bảo hoàng hơn vua”, có người vì đạo của mình mà kỳ thị đạo của người ta, có người muốn làm mạnh tay để cho dân thêm ghét chính quyền, thành ra có hành vi rất ngang ngược. Họ căn cứ vào luật pháp vừa ra của tổng thống mà thi hành nhưng họ đâu biết rằng trong bất cứ chế độ độc tài nào, luật pháp là do giai cấp thống trị đặt ra, thường là để bảo vệ quyền lợi của giai cấp đó hơn là quyền lợi của nhân dân, của giai cấp bị thống trị mà người Phật Tử lúc bấy giờ hầu hết thuộc giai cấp bị trị. Ai cũng biết những người trước đây từng theo “cụ”, cực cung tận tụy với “cụ” khi “cụ” còn “lê gót” thì nay đều bị “cụ” cho ra rìa vì không chịu “rửa tội”. Ai lạ gì trò “hết chim bẻ ná, hết cá quăng nơm”, muốn đời vẫn thế thôi, dù với “cụ” là một người được dân Huế tôn vinh làm “chí sĩ”.

Việc dân chúng tụ tập trước đài phát thanh mỗi lúc một đông là do tự phát vì tò mò. Có người chuẩn bị nghe đài phát thanh phát chương trình buổi lễ ở chùa Từ Đàm, đến giờ đó không thấy gì thì thắc mắc, hỏi nhau -những người hàng xóm đều cùng theo Phật như nhau-, rồi cùng tới đài phát thanh để xem thử có chuyện gì xảy ra, có người đi ngang đài phát thanh thấy đông thì tò mò hỏi, rồi về nhà, rủ anh em, chòm xóm ra đài phát thanh coi thử... chuyện chi. Càng hỏi, người ta biết không phát lại thanh chương trình buổi lễ vì sáng nay, Thượng Tọa Trí Quang, trong bài diễn văn, có nói tới việc cấm

treo cờ. Do đó, đã tò mò, người ta lại càng tò mò hơn, để coi Thượng Tọa nói chi. Không ai nghĩ đây là một cuộc biểu tình có tổ chức, có chuẩn bị trước.

Chỗ tôi đứng hơi xa cái nền “xi-măng” cao trước đài phát thanh. Lại chéch qua một bên có cây leo dọc theo giàn cây quanh cái nền cao nên không thấy rõ toàn bộ khung cảnh trên đó, nhưng phần ở giữa nền vẫn thấy được, tuy không rõ mặt người -xa, đèn không sáng lắm- Sau khi máy vi âm bắt xong, tôi thấy có người đứng, đi lại trên ấy, không biết là ai.

Đồng bào tập trung đã đông lắm, tràn ra tới đường Lê Lợi, lấn qua bên kia lề đường, sát vách tường Khách Sạn Morin cũ, nay là Viện Đại Học Huế, dầy lầu trường luật, xe đi lại trên đường Lê Lợi đã khó khăn. Có một anh Phật Tử -đoán thể vì anh này bận áo lam, quần xanh- trèo lên mái hiên đúc của lầu Morin, cầm một lá cờ Phật Giáo khá to, phát qua phát lại, đồng bào thấy thế, hoan hô ầm ỹ! Bỗng có tiếng Thượng Tọa Trí Quang trên loa, ra lệnh cho anh Phật Tử đó dẹp cờ, leo xuống. Tôi còn nhớ câu nói của Thượng Tọa Trí Quang: “Anh nào ở bên phía Morin đó, cất cờ và xuống, không được làm như thế”. Người cầm cờ đó thi hành ngay, không chần chờ.

Đó là lần đầu tiên tôi nghe tiếng nói của Thượng Tọa Trí Quang. Trước đó mấy lần tôi có thoáng thấy ông khi ông ta đến gặp ông hiệu trưởng trường tôi dạy -ông hiệu trưởng này cũng là giám đốc nha Đại Diện Giáo Dục Trung Phần- mỗi khi gặp nhau, họ kéo nhau lên phòng riêng ở trên lầu, đóng kín cửa, nội bất xuất, ngoại bất nhập, ai biết họ nói chuyện gì. Thượng Tọa Trí Quang ăn mặc đơn giản, áo nâu sồng, giày “sandalle” hay dép, tôi không nhớ, một mình lái chiếc xe Citroen 2 cheveaux tàng tàng.

Một lúc sau, phía đường Duy Tân, đường thẳng từ cầu Trường Tiền đổ xuống, xuất hiện mấy chiếc xe vòi rồng. Vòi nước xịt lên trời rồi đổ xuống, không xịt thẳng vào dân. Người ta la ó, không dữ lắm. Xe vòi rồng thôi, không xịt nước nữa, nhưng vẫn đậu tại chỗ.

Trên đài “xi-măng” cao, lại thấy xuất hiện hai người. Một là TT Trí Quang, người kia, sau lời giới thiệu của Thượng Tọa, người ta mới biết đó là nhạc sĩ Ngô Ganh, trước kia là thầy dạy nhạc, dạy hát cho học sinh các trường tiểu học ở Huế, rất nhiều người Huế biết ông, nhất là học sinh, thầy cô giáo. Lúc này, ông Ngô Ganh là Quản Đốc Đài Phát Thanh Huế (sau này tôi được biết thêm, thời gian này, ông là Bí Thư đảng Cần Lao Tỉnh Đảng Bộ Thừa Thiên-Huế). Ông Ngô Ganh, cũng giống một số người Huế, theo “cụ” Ngô từ lâu -khoảng thập niên 1940- tính khí hơi giống ông Ông Ích Khiêm, mặc dù một người gốc Chăm, một người gốc Kinh, sống cách nhau gần cả 100 năm. Nhà ông Ngô Ganh ở trên đường Ông Ích Khiêm, nuôi hai con chó, một con ông đặt tên là “Nói trợn” (nói dõc) một con đặt tên là “Phách tấu” (phách lối). Hễ khách đến nhà, hai con chó chạy ra sủa, ông gọi tên chó, đuổi nó vào. Nghe ông gọi tên hai con chó, khách thấy ngại, không dám “nói giốc” hay “phách tấu” nữa.

TT Trí Quang cầm micro nói với đồng bào là theo ông Ngô Ganh, việc không phát thanh lại chương trình lễ Phật Đản sáng ngày hôm đó là do lệnh cấp trên. Nay đồng bào yêu cầu được phát thì ông sẵn sàng, nhưng ông không có quyền làm việc đó. Ông phải xin lệnh cấp trên của ông là Ông Tỉnh Trưởng (Nguyễn Văn Đẳng). Chốc lát nữa đây, Ông Tỉnh Trưởng sẽ đến đài phát thanh, giải quyết tại chỗ cho đồng bào.

Nghe thế, đồng bào vỗ tay hoan hô rần rần...

Vừa lúc đó thì một đoàn xe thiết giáp chậm chậm bò vào sân trước đài phát thanh. Thấy xe tới, đồng bào chen nhau bước lên bồn hoa, dành lối cho xe vô.

Đây là loại xe thiết giáp chạy bằng bánh cao su (4 bánh) tương đối nhỏ, loại xe của Anh từ hồi Đệ Nhất hay đầu Đệ Nhị Thế Chiến, do Mã Lai viện trợ cho Việt Nam, dành cho lực lượng Bảo An (tên gọi hồi đó, sau này gọi là Địa Phương Quân), thuộc quyền chỉ huy của tiểu khu trưởng (lúc đó, Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Đẳng là dân sự, không kiêm chức Tiểu Khu Trưởng, thuộc quân sự. Chức này đang nằm trong tay Đảng Sĩ, thiếu tá. Các xe này không sơn màu “ôliu” của quân đội mà sơn màu đen. Chiếc dừng ngay trước mặt tôi bên hông có hàng chữ “Ngô Đình Khôi”. Trước đây, tôi đã từng thấy các xe này đều có viết tên bên hông như Nguyễn Trãi, Lê Lợi, v.v... (Doanh trại của đơn vị này đóng gần đồn Nam Giao). Dù các ông Nguyễn Trãi, Lê Lợi là các vị anh hùng dân tộc, nhưng thời bấy giờ, Ngô Đình Khôi là một tên quan lại đại gian đại ác, cũng

đang được người ta tô vẽ cho ra vĩ nhân -như tên đường dài nhất, lớn nhất ở Saigon bấy giờ là đường Ngô Đình Khôi- Vì vậy, xe có tên Ngô Đình Khôi phải là xe của cấp chỉ huy, người đứng trên xe đó là người chỉ huy toàn bộ cuộc đàn áp hôm đó. Người đó, sau này tôi mới biết là thiếu tá Đặng Sĩ, em Đặng Phong. Đặng Phong là trưởng ty Công An Thừa Thiên-Huế. Cả hai đều là người có đạo Thiên Chúa. Quân Đội và Công An, hai lực lượng bạo lực quan trọng nhất của tỉnh Thừa Thiên Huế, có nhiệm vụ bảo vệ nhân dân, (hay bảo vệ chế độ) đều nằm trong tay hai anh em nhà này.

Trên loa, TT Trí Quang thông báo là Ông Tỉnh Trưởng sắp đến, ra lệnh cho các em Gia Đình Phật Tử làm hàng rào danh dự để đón ông. Tức thì, đồng bào giang ra, các em Phật Tử đứng hai bên, dọn thành một đường dài, từ ngoài đường Lê Lợi vào tới bậc cấp thêm đài “ximăng”, chỗ TT Trí Quang và ông Ngô Ganh đang đứng. Ông Tỉnh Trưởng đi vào, các em và đồng bào vỗ tay hoan hô.

Ông Tỉnh Trưởng bước lên thêm đài, ông Ngô Ganh và TT Trí Quang ra đón. Trên thêm cao, có tiếng loa gọi đem bàn ra, để Ông Tỉnh Trưởng và TT Trí Quang đứng lên đó cho cao, để đồng bào thấy rõ.

Khi trên đài lục cục khiêng bàn ra xong, TT Trí Quang và Ông Tỉnh Trưởng đã đứng trên đó, chưa kịp nói gì, thì ngay trước mặt tôi, người chỉ huy đứng trên chiếc xe có tên Ngô Đình Khôi, đứng thẳng lên, (người và xe đều hướng về phía đài phát thanh) rút súng Colt bắn lên trời ba phát. Tôi thấy lửa từ nòng súng lóe ra rất rõ ràng. Tiếp theo đó là một tiếng nổ lớn phát ra từ phía đài phát thanh. Xin nhớ là ba phát súng lệnh nổ trước, lựu đạn nổ sau. Ông tỉnh trưởng và TT Trí Quang đang đứng trên bàn cao, liền nhảy xuống chui vào gầm bàn (việc chui vào gầm bàn sau này tôi chỉ nghe nói lại). Thiên hạ chạy tán loạn. Tôi dắt vợ và em gái chạy ngược lại đường cũ, băng qua ngã Vườn Trẻ, về nhà.

Về tới nhà xong, dặn vợ và em gái ở trong nhà, không được ra ngoài, tôi lại ra ngõ, ngóng ra ngoài đường, xem tình hình như thế nào. Đồng bào chạy ra tứ hướng, xuống hướng đập đá (đường Lê Lợi), hướng An Cựu (đường Duy Tân) hướng ga Huế (cũng đường Lê Lợi). Có lẽ có một số hoảng hốt chạy lạc qua cầu, bên kia sông Hương. Con đường trước mặt nhà tôi, đường Hoàng Hoa Thám, phía đầu đường, chỗ giáp với đường Lê Lợi, lố nhố một số người. Phía đường Lê Lợi, khoảng trước Nha Công chánh, có đông người đang ở đó, có tiếng nhiều người hô “Đả đảo Ngô Đình Diệm”. Đó là lần đầu tiên, tôi nghe đồng bào hô đả đảo “cụ” Ngô.

Cứ lộn xộn như vậy mấy tiếng đồng hồ, lính tráng bây giờ đang án ngữ ngay đầu cầu Trường Tiền, cấm qua lại nên đồng bào không về nhà được.

Khoảng sau 12 giờ đêm, một chiếc xe của Ty Thông Tin -xe trên mui có loa- từ hướng đài phát thanh chậm chậm đi lên, có tiếng TT Trí Quang từ trên loa phát ra, yêu cầu đồng bào Phật Tử ai về nhà nấy. Có nhiều tiếng la lên: “Lính ở đầu cầu, làm sao mà về”. TT Trí Quang nói: “Đồng bào đi theo thầy” - ông tự gọi là thầy, theo phong tục, tiếng đồng bào thường gọi các nhà sư một cách thân mật) “Xe thầy đi trước, đồng bào đi theo sau”. Nhờ đó mà đồng bào bên hữu ngạn về bên tả ngạn, hay ngược lại, ai về nhà nấy, mọi việc bình thường trở lại. Đêm đó, nếu không có TT Trí Quang làm việc đó, không biết tình thế sẽ như thế nào!

Khi thấy hơi êm, tôi bước ra xa cổng nhà một chút thì có ông Bàng, một người trước kia từng theo “cụ” Ngô, rất thân cận với “cậu”, nay đã về hưu, nhà đầu lưng với nhà tôi, đứng nói chuyện với tôi. Ông ta than phiền: “Làm chi rứa không biết. Mai mốt đài phát thanh ngoại quốc họ nói um lên, thiệt là kỳ cục”. Tới lúc đó, những người quanh tôi cũng chưa ai biết rõ về việc lựu đạn nổ và có người chết.

Sáng hôm sau -tôi không nhớ vì sao lúc đó chưa tới hè mà tôi không đi dạy, vì nếu đi dạy, thế nào vào trường cũng nghe học sinh nói rất nhiều về chuyện đàn áp đêm qua, học trò là chúa nhiều chuyện -em gái tôi đi phố về nói là có một số thanh thiếu niên, mang băng vàng chéo qua người, viết hàng chữ “Hãy giết chúng tôi”, vừa đi vừa hô khẩu hiệu, từ chợ Đông Ba lên chùa Từ Đàm và ngược lại. Cảnh Sát, Quân Đội chẳng ai đụng tới họ hết. Theo em tôi tình hình Huế ngày hôm đó rất sôi động, đi đâu cũng nghe bàn tán vụ đàn áp ở đài phát thanh, người bị lựu đạn chết, lời oán trách chế độ. Lúc đó, không có ai nói tới việc xe “tăng” cán chết người ở sân đài phát thanh. Đêm đó,

ở sân đài phát thanh chỉ có xe thiết giáp loại nhỏ, không có xe “tăng”, và việc xe “tăng” cán chết người có lẽ sau này người ta thêm thắt vào cho “lâm li” mà thôi. Tuy nhiên, mấy ngày sau, đi ngang đài phát thanh, tôi còn thấy trước sân ngổn ngang guốc giép, do đồng bào hốt hoảng bỏ lại, chạy chân không cho lẹ... Chiều hôm đó (ngày 9 tháng 5), người ta báo cho nhau hay có thông báo của chùa Từ Đàm, sáng mai, lúc 10 giờ, ngày 10 tháng 5, có biểu tình ở chùa Từ Đàm, về việc đàn áp tối hôm qua.

Tôi và người bạn rủ nhau “đi coi” cuộc biểu tình đó. TT Trí Quang đứng trên sân khấu điều khiển, đọc diễn văn, đưa ra 5 nguyện vọng, v.v..

Nhìn Thượng Tọa, tôi bỗng nhớ tới hình Hitler mà tôi đã thấy, mặc dù Thượng Tọa không có bộ râu đặc biệt như nhà độc tài Phát Xít, không đưa chân múa tay như Hitler, tôi vẫn thấy có nét gì đó rất khó nói, có thể là một sự khôn ngoan sắc sảo, khéo léo, rất mềm mỏng mà rất cương quyết, một cục đường rất ngọt nhưng lại rất khó nuốt đối với nhà cầm quyền, núp dưới chiếc áo nâu quê mùa, gian khó. Tôi và người bạn nói với nhau về những nhận xét về ông ta, -Người bạn đó sau này vào ngồi ở phủ đầu rồng, là linh hồn của đảng Dân Chủ- và anh ấy cùng đồng ý với tôi là tiếng nói của TT Trí Quang có vẻ như là một nhà chính trị, cách mạng hơn là nhà tu hành và ông ta phải là một “tay” chiến lược.

Dù sao, tình hình lúc đó cũng chưa có gì gọi là căng, 5 nguyện vọng đưa ra không có gì quá đáng. Phải chỉ chính quyền sáng suốt, thực tâm giải quyết ngay lúc đó thì hay biết bao nhiêu. Chỉ chừng đó thôi, cũng có thể coi như ông Ngô Đình Diệm đáp lại ân tình của người dân Huế đã nặng lòng với ông từ hàng chục năm nay, từ khi ông rũ áo từ quan, đầu thành chuyện lấy oán báo ân như sau này. Thành ra giữa nhà chí sĩ và những người từng ủng hộ ông chỉ còn hận thù mà thôi. Điều đó, đáng trách là ở ông Diệm, chính ông phản bội tấm lòng của người Huế đối với ông vậy.

Sau này có một số sách báo, cũng như thông báo của chính quyền nói rằng đêm đó Việt Cộng lợi dụng cơ hội đồng bào tụ tập, ném lựu đạn làm chết người. Dĩ nhiên tôi không tin. Nhà cầm quyền nói lựu đạn nổ hôm đó là loại MK-3, loại tấn công, Việt Cộng mới có, quân đội VN lúc này không có thứ đó. Điều đó trẻ con và buồn cười. Người lính trên xe thiết giáp hôm đó có thể không có MK-3, nhưng người nhận lệnh từ ông Ngô Đình Thục, hay Ngô Đình Cẩn, hay từ một cơ quan nào đó dưới tay hai ông này, không thể không có MK-3. Những tổ chức đặc vụ, tình báo, ám sát, thủ tiêu thì có đủ loại vũ khí họ muốn.

Như tôi đã nói (hàng chữ đậm, nghiêng và có gạch ở dưới), là ba phát súng lệnh nổ trước, lựu đạn nổ sau, điều đó có nghĩa là sau khi nghe súng lệnh, người quăng lựu đạn mới làm nhiệm vụ đã giao. Nếu Việt Cộng (như thông báo của chính quyền) hay một tay đại úy Mỹ nào đó, nói như trong sách của Cao Thế Dung (Làm Thế Nào Để Giết Một Tổng Thống) thì sao lại có sự ngẫu hợp nhịp nhàng đến độ vừa có súng lệnh của Đặng Sĩ thì bên kia lợi dụng tức thì cơ hội để ném lựu đạn. Vả lại, Mỹ hay Việt Cộng ném lựu đạn thì không cần súng lệnh. Vậy Đặng Sĩ bắn 3 phát súng lệnh để làm gì? Mấu chốt vấn đề ở đây là súng lệnh và lựu đạn nổ, cái nào trước, cái nào sau. Rõ ràng hôm đó, tôi thấy người chỉ huy trên chiếc xe thiết giáp mang tên Ngô Đình Khôi bắn ba phát súng lệnh trước, lựu đạn nổ sau. Tiếng lựu đạn nổ khá lớn. Thiên hạ, có tôi trong đó mới bỏ chạy. Ai cũng chạy vì tiếng lựu đạn nổ lớn làm cho hoảng hồn, chứ không chạy vì ba phát súng lệnh. Nếu lựu đạn nổ trước thì tôi đã hoảng hồn chạy trước, đâu còn đứng lại đó để thấy lửa từ nòng súng lệnh phụt ra. Tôi nhớ rõ hình ảnh này bởi vì ánh lửa đỏ trong đêm đen bao giờ cũng là hình ảnh rất dễ gây ấn tượng cho người nhìn thấy nó.

Thêm vào đó, súng lệnh của Đặng Sĩ có ý nghĩa gì? Chắc chắn lệnh đó là lệnh đàn áp, lệnh tấn công. Đàn áp ai, tấn công ai? Không lý hôm đó Đặng Sĩ thấy tên Việt Cộng hay tên đại úy Mỹ ném lựu đạn mà ra lệnh tấn công chúng để bảo vệ dân? Hỏi như thế là có câu trả lời rồi.

Thêm một điều nữa, như tôi đã nói, cuộc biểu tình hôm đó là tự phát, không chuẩn bị hay có thông báo trước, nên phía Việt Cộng hay Mỹ không thể chuẩn bị trước để quăng lựu đạn. Khi đồng bào tụ tập đông đảo, phía chính quyền muốn đàn áp thì cứ vạch kế hoạch rồi dàn cảnh ra như thế. Phát súng lệnh là lệnh chung cho cả hai phía: Phía binh

lính trên xe thiết giáp và phía một (hay hai, ba người) được lệnh ném lựu đạn vào dân.
Người nào ra lệnh đàn áp?

Dĩ nhiên là chính quyền, nhưng chính quyền lúc đó nằm trong tay ai? Đại biểu chính phủ Hồ Đắc Khương? Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Đăng, Tiểu khu trưởng Đặng Sĩ hay Cố Vấn Chỉ Đạo Ngô Đình Cẩn?

Không!

Tôi khẳng định như thế!

Có lẽ Hồ Đắc Khương, Nguyễn Văn Đăng chẳng biết mô tê gì! Đặng Sĩ là người nhận lệnh và chỉ huy trực tiếp cuộc đàn áp. Ngô Đình Cẩn thì đã bị “cướp chính quyền”.

Từ khi Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục rời Vĩnh Long về “làm vua” ở Huế (địa phận Huế) thì ông ta giành mất quyền hành trước đây của ông em út. Văn Phòng Cố Vấn Chỉ Đạo (trước nhà thờ Phú Cam) bị đóng cửa. Các ông Tỉnh, ông Quận, Tướng Tá thay vì ra vào “chầu” ở nhà “cậu” như trước kia thì nay thậm thụt ở tòa Tổng Giám Mục. Giữa anh em Thục-Cẩn nay đã có sự tranh giành, ganh ghét nhau, điều mà ông Ngô Đình Diệm nói với ông Võ Như Nguyễn là “Bì oa trử nhục”, không có gì hàn gắn lại được. Ông Nguyễn là con cụ cử Võ Bá Hạp, đồng chí của cụ Phan Bội Châu. Ông Nguyễn là “Đại công thần”, theo “cụ” Ngô hồi đầu thập niên 1940, sau này cũng bị ra rìa.

Nói thế là rõ Đặng Sĩ nhận lệnh từ Ai rồi!

Sau vụ Ba Lòng, vụ Bình Xuyên, Ba Cụt; việc đàn áp đảng phái, tôn giáo, chính quyền Ngô Đình Diệm đã mất chính nghĩa. Chính sách độc tài đảng trị được đem ra áp dụng rất mất lòng dân. Tôi chỉ nói hai sự việc mà tôi thấy tận mắt.

Mùa hè năm 1957, tôi về cửa Việt chơi, khi đạp xe đạp ngang qua làng Tường Vân, gần cửa Việt, tôi thấy một ông già ngồi kế hàng rào ngoài ngõ, mân mê mấy bát hương (nhang) mà khóc. Hỏi, mới biết chuyện như thế này:

Ông già bị tội có 3 người con trai tập kết ngoài Bắc. Do đó, ông thường bị Chi Công An Quận Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị gọi lên điều tra, giam giữ đôi ba ngày. Lâu lâu, Công An lại gọi điều tra, giam giữ như thế. Ông linh mục ở làng Du Lý, cách làng Tường Vân không xa, cho người đến khuyên ông, hễ “rửa tội” đi, cha sẽ “giúp đỡ”, công an không làm khó dễ nữa. Ông già không chịu. “Tui không bỏ ông bà được”. Thế là Công An lại bắt. Cha xứ lại khuyên dụ, “giúp đỡ”. Ai ai cũng nghĩ rằng giữa Công An và ông cha đạo hợp đồng chơi trò “xa luân chiến”. Cuối cùng ông già chịu thua, theo đạo, bưng bát nhang ông bà bỏ ra ngoài hàng rào, rước tượng chúa, tượng mẹ đặt lên bàn thờ. Tháng vài lần, ức tình, ông uống rượu, ra ngồi bên hàng rào ôm bát nhang ông bà mà khóc, mượn rượu mà chửi chính quyền, chửi ông cha đạo. Công An lại bắt, ông lại làm tờ cam kết, ông cha đạo lại “giúp đỡ”, ông lại được tha về. Tôi đoán là sau này, khi Việt Cộng mạnh lên, chiếm vùng này, chắc chắn ông ta là người hoan hô Cộng Sản hơn ai hết. Ai nói là Cộng Sản không “giải phóng” cho dân? Vậy đó, chung ra thì chính quyền và ông cha đạo đã xúi dân theo Việt Cộng.

Cũng khoảng năm 1957, 58, có bầu cử quốc hội, ở thị xã Quảng trị có hai người ra ứng cử. Một là ông Hồ Duy Tình, công giáo, người làng Hội Yên, phủ Hải Lăng, nơi trước kia ông Diệm đã làm tri phủ. Chỗ quen biết của “cụ” hồi xưa, nên năm 1954, khi cụ còn là thủ tướng, lần đầu tiên về thăm Quảng Trị, “cụ” đã gắn cho ông Hồ Duy Tình Bảo Quốc huân chương đệ tam đẳng. Thế cũng “tạm được” đi. Sau đó, ông Hồ Duy Tình làm dân biểu theo cung cách đầu phiếu như tôi sẽ kể sau đây.

Năm đó, ông Hồ Duy Tình ra ứng cử lần 2, uy tín của ông xuống lắm vì trình độ ông đã thấp (hương sư - tức là thầy giáo làng), vào nghị trường không thấy nói năng gì cho ra lẽ, phim thời sự của Bộ Thông Tin thì chiếu hình ông đang “de” lúa. Người tranh cử với ông là bà Lê Thị Ng. vợ ông ông TTDT, Trưởng Ty Tiểu Học Vụ, nhờ uy tín của chồng, nhờ là một Phật Tử thuần thành (rất chăm đi chùa Tỉnh Hội) bà có thể đắc cử.

Tôi được gọi làm thư ký viết biên bản kiểm phiếu vì có chút chữ nghĩa. Hễ người kiểm phiếu đọc tên ai (Hồ Duy Tình hay Lê Thị Ng.) thì gạch một gạch lên ô có dấu chấm in sẵn. Người cùng làm thư ký như tôi là ông Hoành, thượng sĩ đã giải ngũ, sau này là bố vợ Trung Tá Lê Đức Kh. Ông Tống Viết Lệ (thầy Lệ, tín đồ Thiên Chúa Giáo, cựu y tá, lúc đó là xếp xòng “Tập Đoàn Công Dân” ở phường tôi, phường Đệ Tứ, thị xã Quảng Trị), ngồi kiểm phiếu. Ông mở phong bì, lôi phiếu ra, hễ phiếu ai thì ông đọc tên người

đó. Chỉ được một lúc, một số người, dĩ nhiên là phe “Tập Đoàn Công Dân” của ông Lê giả bộ kêu “Nóng quá, trong này nóng quá. Ra sân một chút cho mát”. Rồi tất cả kéo nhau ra sân, cháo gà nấu sẵn bưng tới “giải lao”. Trong phòng chỉ còn lại ba người, hai người thư ký cắm cúi gạch cho đúng, sợ trật; còn ông Lê, ngồi đối diện với chúng tôi, phiếu Lê Thị Ng. hay phiếu Hồ Duy Tình, ông đều đọc là Hồ Duy Tình hết, thỉnh thoảng ông nhắc thư ký rón gạch cho đúng để cuối cùng hai biên bản khớp nhau. Thế là tôi ráng nghe ông đọc mà viết. Dĩ nhiên, ông Hồ Duy Tình đặc cử là chắc trăm phần trăm.

Phiếu bầu, gom lại đem đốt, chỉ giữ 2 cọc phong bì, một bầu cho Lê Thị Ng. và một cho Hồ Duy Tình. Phong bì có ghi số thứ tự giống như số thứ tự trên danh sách cử tri, nhìn số thứ tự đó, Công An biết ai bỏ phiếu cho ai, vào sổ đen, “trị” dễ như không!!!

Cũng khoảng sau thời gian đó không lâu, một buổi sáng tôi đang trên đường đi dạy, vừa tới đầu cầu An Cựu thì bị Cảnh Sát cấm không cho bất cứ ai qua cầu. Xe tổng thống sắp tới. Tôi dừng lại bên đường như mọi người nhưng cũng không được phép, phải vào đứng trong sân nhà người ta, xa đường cái, Cảnh Sát mới chịu. Nửa giờ sau, xe tổng thống qua, tôi và mọi người mới được cho đi. -“Cụ” Diệm ơi là “cụ” Diệm, tôi cất công đi đón cụ về, hoan hô “cụ” đến khản cả tiếng, nay vì “cụ” mà tôi tới trường trễ, hiệu trưởng không rầy thì ít ra cũng không bằng lòng việc tôi đi trễ hôm đó. Không có thầy, học trò nghịch ầm ầm, ai thông cảm cho tôi”. Tôi nhớ tới một đoạn văn của Hiếu Chân vừa viết trên mục “Nói Hay Đừng” của nhật báo “Tự Do” kể chuyện đi dự hội nghị văn bút quốc tế ở Brasilia, thủ đô mới của Brasil, có gặp ông Tổng Thống Quatrolos của nước này. Ông ta mặc một bộ đồ kaki màu xanh công nhân, đi chiếc xe Jeep tàng tàng tới thăm công nhân đang xây dinh tổng thống, bình thường như một người dân. Nước ta còn lâu lắm, rất lâu mới có dân chủ, dù ở bất cứ ở chế độ nào.

Dân chủ kiểu Ngô Đình Diệm đấy!!! &

Thời gian tiếp theo sau đó là những cuộc đàn áp Phật Giáo Đồ càng ngày càng khốc liệt. Tôi chẳng tham gia bất cứ cuộc đấu tranh nào. Đêm 20 tháng 8, đêm tấn công chùa Từ Đàm, tôi ngủ lại nhà một người bạn ở Ga Huế. Tôi và người bạn đứng trên mũi một toa xe lửa, ngóng về hướng chùa, nghe tiếng súng nổ, tiếng mõ, tiếng thùng thiếc đánh, tiếng cầu cứu, tiếng la thất thanh mà thấy kinh hoàng. Ông Ngô Đình Diệm, người mà dân Huế tôn vinh là “Chí Sĩ”, là “Nhà Cách Mạng”, là vị cứu tinh của dân tộc, từ những ngày đầu khi ông mới về nước, người dân Huế lập bàn, kết hoa, chưng đèn, đốt trầm hương đón ông như đón một vị “Cha già của dân tộc”, một “Quốc phụ” như Tôn Văn của Trung Hoa thì nay ông Ngô Đình Diệm đối xử với người dân Huế như thế đấy, sau khi đã trồng lên đầu họ một chế độ độc tài, kỳ thị tôn giáo tàn tệ nhất trong lịch sử dân tộc. Ai phản bội ai ? Người dân Huế không tự tay giết ông Diệm nhưng nếu có cơ hội, không chắc họ có đủ can đảm làm được việc đó, đối với một người họ đã từng yêu mến, kính trọng, nhưng hậu quả ông nhận sau ngày 1 tháng 11 năm đó há không phải là cái quả do những việc anh em ông cũng như đệ tử ông đã gây ra cho đồng bào Huế hay sao ?! Nhân quả, ân oán ở cõi đời này là vậy

Xin hãy để cho ông Ngô Đình Diệm nằm yên dưới đáy mồ để ông suy nghiệm những gì ông đã làm cho dân Huế, những người dân vô tư, không mưu cầu lợi danh riêng cho họ, đã tích cực ủng hộ ông từ những ngày đầu ông mới từ chức thượng thư.